

Số: *1164* /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày *02* tháng *12* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành “Quy định về Chuẩn trình độ ngoại ngữ và Công nghệ thông tin cho sinh viên đại học hệ chính quy của trường Đại học Mỏ - Địa chất”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2009/TTTL-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và truyền thông về việc quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Công văn số 5957/BGDĐT-GDĐH ngày 20/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ tăng cường;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-MĐC ngày 24/10/2017 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Chuẩn đầu ra Tin học cho sinh viên đại học chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-MĐC ngày 15/9/2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành “Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Mỏ - Địa chất”;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐT ngày 12/11/2021 của Hội đồng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt chủ trương ban hành quy định Chuẩn trình độ ngoại ngữ và Công nghệ thông tin cho sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mở - Địa chất;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về Chuẩn trình độ ngoại ngữ và Công nghệ thông tin cho sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mở - Địa chất.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1396/QĐ-MĐC ngày 24/10/2017 của Trường Đại học Mở - Địa chất về Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Chuẩn đầu ra Tin học cho sinh viên đại học chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ka*

Nơi nhận: *Prun*

- ĐU, HĐT (để báo cáo)
- BGH (để theo dõi chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐTĐH, NNTH.



lu HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS *Bùi Xuân Nam*

**QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1164 /QĐ-MĐC ngày 02/12/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học, tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ ngoại ngữ của sinh viên; điều kiện miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ và miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và sinh viên thuộc Chương trình tiên tiến, Chương trình chất lượng cao.

2. Xác định nội dung, phương pháp tổ chức đào tạo ngoại ngữ và trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo ngoại ngữ đạt Chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

3. Đối với sinh viên hệ Vừa làm vừa học, Nhà trường ban hành quy định riêng để đảm bảo đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ của từng chương trình.

Điều 2. Những quy định chung

1. Đối với sinh viên tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước, để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2. Đối với sinh viên tốt nghiệp từ năm 2024 trở về sau, để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3. Nội dung kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Sinh viên thuộc Chương trình tiên tiến thực hiện theo Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 15/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học Việt Nam và theo qui định của Trường Đại học Mỏ - Địa chất để được công nhận tốt nghiệp phải có một trong các chứng chỉ sau: IELTS ≥ 5.5 ; TOEIC (L&R) ≥ 660 ; TOEFL (ITP) ≥ 550 ; TOEFL (IBT) ≥ 65 hoặc tương đương.

Sinh viên thuộc Chương trình Chất lượng cao thực hiện theo Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học để được công nhận tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Điều 3. Phân loại trình độ đầu vào ngoại ngữ

1. Nhà trường dựa trên kết quả thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông Quốc gia môn tiếng Anh làm cơ sở để phân loại, sắp xếp các lớp học và chương trình học ngoại ngữ phù hợp. Kết quả được phân loại thành 2 nhóm như sau:

Nhóm 1: Sinh viên có kết quả thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông Quốc gia môn tiếng Anh đạt từ 5 điểm trở lên;

Nhóm 2: Sinh viên có kết quả thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông Quốc gia môn tiếng Anh dưới 5 điểm và sinh viên học các ngoại ngữ khác tiếng Anh ở Trung học Phổ thông.

2. Những sinh viên có một trong các điều kiện sau cũng được xếp vào Nhóm 1:

- a. Sinh viên có chứng chỉ, chứng nhận tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 (Phụ lục 2) còn hiệu lực;
- b. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tiếng Anh bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong vòng ba năm cho đến thời điểm nhập học;
- c. Sinh viên có bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh;
- d. Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, sau đại học đối với chương trình học bằng tiếng Anh và không quá 24 tháng.
- e. Sinh viên nước ngoài đang theo học tại Trường.

Điều 4. Tổ chức đào tạo ngoại ngữ chính khóa và ngoại khóa

1. Sinh viên thuộc Nhóm 1 được xếp vào các lớp học tiếng Anh chính khóa theo chương trình đào tạo.

2. Sinh viên thuộc Nhóm 2 có thể tham gia vào các lớp học tiếng Anh tăng cường của Nhà trường tổ chức hoặc các hình thức học tập khác để đảm bảo sau khi kết thúc học kỳ 1 sinh viên đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và có đủ điều kiện được sắp xếp vào các lớp học tiếng Anh chính khóa theo chương trình đào tạo.

3. Sau khi kết thúc học kỳ 1 năm thứ nhất, sinh viên thuộc Nhóm 2 sẽ tham gia dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức. Nếu sinh viên không đạt hoặc không có minh chứng về năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Phụ lục 2) thì sẽ phải tiếp tục tham gia học tiếng Anh tăng cường hoặc các hình thức học tập khác.

4. Sau khi kết thúc học kỳ 2 năm thứ nhất, sinh viên chưa đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam bắt buộc phải học tiếng Anh tăng cường do Nhà trường tổ chức. Sinh viên sẽ bị cảnh báo và giới hạn số tín chỉ tối đa được phép đăng ký ở học kỳ tiếp theo để tăng thời gian học ngoại ngữ đến khi đủ điều kiện học tiếng Anh chính khóa theo chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

Sinh viên bị cảnh báo lần 1 và lần 2 sẽ bị giới hạn số tín chỉ ở mức 1 theo Quy định Đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Mở - Địa chất được ban hành kèm theo Quyết định số 768/QĐ-MĐC ngày 15/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất.

Sinh viên bị cảnh báo lần 3 sẽ bị giới hạn số tín chỉ ở mức 2 theo Quy định Đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Mở - Địa chất được ban hành kèm theo Quyết định số 768/QĐ-MĐC ngày 15/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất.

Sinh viên tham khảo lộ trình hoàn thiện các học phần tiếng Anh tại Trường Đại học Mở - Địa chất như Phụ lục 4.

Điều 5. Miễn học các học phần ngoại ngữ, miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến khi xét) được quy đổi về các mức khác nhau để Nhà trường xem xét miễn học và chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ bắt buộc và tự chọn theo qui định (Phụ lục 1a, 1b).

Sinh viên có bằng cử nhân ngoại ngữ được xem như có trình độ ngoại ngữ bậc 5 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học như quy định tại Điều này nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ cho bộ phận một cửa của Phòng Đào tạo Đại học. Phòng Đào tạo Đại học kiểm tra, đối chiếu, xác

nhận và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm cho sinh viên.

Sinh viên chỉ được miễn học và chuyển đổi điểm theo quy định của Điều này sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

2. Sinh viên được miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành Ngôn ngữ Anh trong và ngoài nước; sinh viên nước ngoài đang tham gia học tập tại Trường Đại học Mở - Địa chất hoặc sinh viên có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung, ...) còn hiệu lực (tính đến khi xét) với kết quả tương đương hoặc cao hơn bậc năng lực ngoại ngữ Việt Nam mà Chuẩn đầu ra qui định (Phụ lục 2, 3).

Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn kiểm tra như quy định tại Điều 5 nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG.

3. Việc miễn học, miễn kiểm tra không áp dụng cho các học phần ngoại ngữ chuyên ngành (nếu có).

4. Sinh viên phải hoàn thành các thủ tục khác và đóng học phí đầy đủ theo quy định hiện hành.

5. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 6. Kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên theo Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và cấp chứng nhận cho sinh viên có nhu cầu khi đạt Chuẩn đầu ra như Điều 2 trong Quy định này.

2. Nhà trường giao Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục xây dựng kế hoạch kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ phù hợp với kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

3. Nhà trường giao Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG thiết kế đề thi và hình thức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về trình độ như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nội dung kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ gồm 02 phần:

- Phần 1: Kỹ năng nghe, đọc, viết (Phần kiểm tra trên máy tính)

- Phần 2: Kỹ năng nói (Phần kiểm tra phỏng vấn trực tiếp)

5. Điểm đạt, bảo lưu và kết quả kiểm tra

- Sinh viên chưa đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được bảo lưu kết quả đối với phần kiểm tra có điểm đạt.

- Kết quả kiểm tra và điểm đạt của mỗi kỳ kiểm tra do Hội đồng kiểm tra quyết định.

- Thời gian bảo lưu phần kiểm tra không quá 12 tháng kể từ ngày tham dự kiểm tra.

6. Kết quả kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ có hiệu lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày kiểm tra.

7. Sinh viên trước khi thi hoặc thi chưa đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ có thể đăng ký học bổ sung kiến thức ngoại khóa tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Trường Đại học Mở - Địa chất hoặc tại một cơ sở đào tạo khác ngoài Trường. Việc học các chương trình ngoại ngữ ngoại khóa do sinh viên tự sắp xếp.

Điều 7. Lệ phí kiểm tra trình độ và Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Sinh viên tham dự kiểm tra trình độ và kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ phải nộp lệ phí theo quy định của Nhà trường.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy thực hiện Quy định này.

2. Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các khoa và cố vấn học tập tổ chức phổ biến rộng rãi Quy định này đến sinh viên.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị gửi văn bản cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, báo cáo Ban Giám hiệu để giải quyết.

Phụ lục 1a. SO SÁNH TƯƠNG ĐƯƠNG VÀ MỨC ĐIỂM QUY ĐỔI KHI XÉT MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

(Dành cho sinh viên từ Khóa 64 trở về trước)

Khung NLNN Việt Nam (*)	Khung tham chiếu CEFR (**)	Chứng chỉ quốc tế							Điểm quy đổi	
		IELTS	TOEIC L&R	TOEIC S&W	TOEFL ITP	TOEFL IBT	PET	APTIS	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4
Bậc 3	B1	4.5	450-520	190-239	450-484	45-50	70-80	102-120	8	8
		5.0	525-595	240-269	485-499	51-60	81-89	121-152	9	9
Bậc 4	B2	5.5	600-725	270-289	500-560	61-78	90-95	153-169	10	10
		6.0 trở lên	730 trở lên	290 trở lên	561 trở lên	79 trở lên	96 trở lên	170 trở lên	10	10

Phụ lục 1b. SO SÁNH TƯƠNG ĐƯƠNG VÀ MỨC ĐIỂM QUY ĐỔI KHI XÉT MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH
(Dành cho sinh viên từ Khóa 65 trở về sau)

Khung NLNN Việt Nam (*)	Khung tham chiếu CEFR (**)	Chứng chỉ quốc tế								Điểm quy đổi			
		IELTS	TOEIC L&R	TOEIC S&W	TOEFL ITP	TOEFL IBT	APTIS	Cambridge Tests	Thang điểm tiếng Anh Cambridge (*)	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4
Bậc 4	B2	5.5	600- 725	270- 289	500-560	61-78	153- 169	- B2 First (FCE) - B2 Business	160 - 170	10	10	9	9
		6.0 – 6.5	730 - 845	290 - 325	565 – 585	79 - 89	170 - 183	Vantage - Lingualskill	171 - 179	10	10	10	10
Bậc 5 trở lên	C1 trở lên	7.0 trở lên	850 trở lên	330 trở lên	590 trở lên	90 trở lên	184 – 200	- C1 Advanced (CAE) - C1 Business Highergher	180 trở lên	10	10	10	10
								- Lingualskill	180+ (**)				

Ghi chú:

(*) Khung năng năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

(**) Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu.

Phụ lục 2: QUY ĐỔI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH VỚI CÁC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ

Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC L&R	TOEIC S&W	TOEFL ITP	TOEFL IBT	APTIS	Các chứng chỉ, bài thi Cambridge	Thang điểm tiếng Anh Cambridge (*)
6	C2	8.0 – 9.0	910+	380+	650+	110+	184-200	-C2 Proficiency (CPE)	200 - 230
5	C1	7.0 – 7.5	850	330	590	90		- C1 Advanced (CAE)	180 – 199
		- C1 Business Higher							
		7.0						- Lingualskill	180+ (**)
4	B2	5.5 – 6.5	600	270	500	61	153-183	- B2 First (FCE)	160 - 179
								- B2 Business Vantage	
								- Lingualskill	
3	B1	4.0 – 5.0	450	190	450	45	102-152	- B1 Premilinary (PET)	140 -159
								- B1 Business Preliminary	
								- Linguaskill	
2	A2		400	160	437	31	66-101	- A2 Key (KET)	120 - 139
								- Linguaskill	
1	A1			80			26-65	- Lingualskill	100 - 119
Pass	Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 400	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Pass	Final Scale Score 230

**Phụ lục 3: QUY ĐỔI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ:
TIẾNG TRUNG, TIẾNG NHẬT, TIẾNG HÀN VỚI CÁC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ**

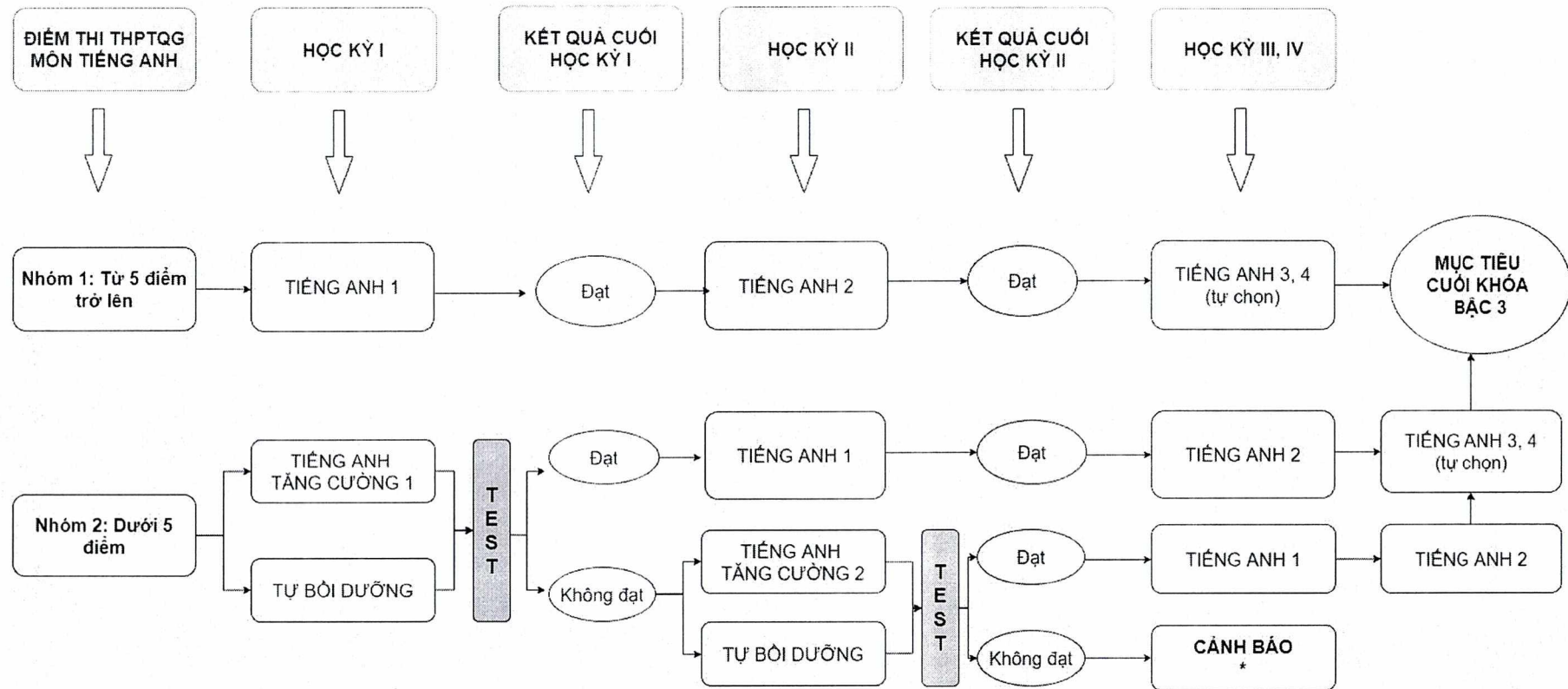
Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	TIẾNG TRUNG	TIẾNG HÀN	TIẾNG NHẬT
		Bài thi HSK	Bài thi TOPIK	Bài thi JLPT
6	C2	HSK cấp 6	TOPIK II (230)	N1
5	C1	HSK cấp 5	TOPIK II (190)	N2
4	B2	HSK cấp 4	TOPIK II (150)	N3
3	B1	HSK cấp 3	TOPIK II (120)	N4
2	A2	HSK cấp 2	TOPIK I (140)	N5
1	A1	HSK cấp 1	TOPIK I (80)	N5
Pass	Pass	Top Score 300	Top Score TOPIK I (200) TOPIK II (300)	Top Score 180

Ghi chú:

- Các điểm số trong các bậc 1, 2 và 3 là điểm tối thiểu cần đạt được
- Bảng được xây dựng trên cơ sở: Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 2/12/2008 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số: 05 /2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông báo số 681/TB-BGDĐT ngày 30/5/2013 về việc “Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển tại cuộc họp về dự thảo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”; Công văn số 3762/BGDDĐT-GDDH ngày 5/6/2013 của Bộ GD&ĐT về việc công nhận chứng chỉ TOEFL ITP khi xem xét năng lực ngoại ngữ; Công văn số 1311/2013/BGDDĐT-ĐANN ngày 01/3/2013 của Bộ GD&ĐT; Bảng quy đổi dùng cho các đơn vị trong nước theo đề xuất của IIG Việt Nam.
- Bảng trên có cập nhật Thang tương đương về các bài thi tiếng Anh của Đại học Cambridge (2015) và thông tin trong sổ tay thí sinh dự thi TOEIC của ETS Global (2015, 2012).

regb

Phụ lục 4: LỘ TRÌNH HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN



Ghi chú:

- **CẢNH BÁO ***: Sinh viên thuộc diện cảnh báo học tập sẽ bị hạn chế số tín chỉ đăng ký các môn chính khóa theo Quy định Đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Mở - Địa chất được ban hành kèm theo Quyết định số 768/QĐ-MĐC ngày 15/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất.

- Tiếng Anh 1, 2 là chương trình chính khóa; Tiếng Anh 3, 4 là chương trình tự chọn.

Handwritten signature

**QUY ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO SINH VIÊN
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-MĐC ngày 02/12/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học, tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ công nghệ thông tin (CNTT) của sinh viên; tổ chức các lớp học phần công nghệ thông tin cơ bản; điều kiện miễn học, miễn thi học phần tin học đại cương và miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Xác định nội dung, phương pháp tổ chức đào tạo công nghệ thông tin cơ bản và trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo công nghệ thông tin đạt Chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

3. Đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học, Nhà trường ban hành quy định riêng để đảm bảo đạt Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin của từng chương trình.

Điều 2. Những quy định chung

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy thuộc tất cả các ngành đào tạo của Nhà trường phải đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra CNTT tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Tổ chức đào tạo tin học chính khóa

1. Các học phần tin học trong chương trình đào tạo của Nhà trường được thiết kế đảm bảo đạt yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2. Nhà trường giao Phòng Đào tạo Đại học phối hợp Khoa Công nghệ thông tin thiết kế chương trình đào tạo các học phần tin học đại cương đảm bảo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Miễn học các học phần tin học, miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin

1. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng hoặc trung cấp ngành Công nghệ thông tin trong và ngoài nước hoặc có một trong các chứng chỉ tin học sau đây còn hiệu lực (tính đến thời điểm xét) được Nhà trường xem xét miễn học và chuyển đổi điểm học phần tin học:

a. Chứng chỉ: MOS Master; MOS Expert; MOS Specialist (3/5 chứng chỉ: Word, Excel, PowerPoint, Access, Outlook); IC3; ICDL Profile Certificate của tổ chức ECDL/ICDL Foundation (gồm 05 mô-đun Computer Essentials, Online Essentials, Word Processing, Spreadsheets, Presentation); FE (Chuẩn kỹ năng cơ bản của kỹ sư CNTT của Nhật Bản); IT Passport (Hộ chiếu CNTT của Nhật Bản);

b. Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT do Trường Đại học Mở - Địa chất cấp;

c. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

2. Miễn học và chuyển đổi điểm học phần tin học

Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ tin học cho Bộ phận một cửa của Phòng Đào tạo Đại học. Phòng Đào tạo Đại học kiểm tra, đối chiếu, xác nhận và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học và chuyển đổi điểm cho sinh viên.

Sinh viên chỉ được miễn học và chuyển đổi điểm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này và Phụ lục mức điểm quy đổi khi xét miễn học học phần tin học của Quy định này sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

3. Miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin

Nếu sinh viên được cấp các bằng, chứng chỉ tin học như Khoản 1 của Điều này thì được phép làm đơn xin miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra CNTT theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra CNTT nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ tin học cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG.

4. Việc miễn học, miễn kiểm tra không áp dụng cho các học phần Tin học chuyên ngành (nếu có).

5. Sinh viên phải hoàn thành các thủ tục khác và đóng học phí đầy đủ theo quy định hiện hành.

6. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 5. Kiểm tra Chuẩn đầu ra CNTT

1. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra trình độ CNTT đối với sinh viên theo Chuẩn đầu ra CNTT và cấp chứng nhận cho sinh viên có nhu cầu khi đạt Chuẩn đầu ra như Điều 2 của Quy định này.

2. Nhà trường giao Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục xây dựng kế hoạch kiểm tra Chuẩn đầu ra CNTT phù hợp với kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

3. Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG thiết kế đề và hình thức kiểm tra đảm bảo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

Cấu trúc bài kiểm tra:

- Phần trắc nghiệm lý thuyết bao gồm các câu hỏi thuộc 06 mô-đun trên.
- Phần thực hành gồm 01 bài thực hành Microsoft Word, 01 bài thực hành Microsoft Excel, 01 bài thực hành Microsoft PowerPoint.

4. Nội dung kiểm tra gồm có:

- Mô-đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản.
- Mô-đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản.
- Mô-đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản.
- Mô-đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản.
- Mô-đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản.
- Mô-đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản.

5. Điểm đạt, bảo lưu và kết quả kiểm tra

- Sinh viên chưa đạt Chuẩn đầu ra CNTT được bảo lưu kết quả đối với phần kiểm tra có điểm đạt;
- Điểm liệt và điểm đạt của mỗi kỹ năng, mỗi kỳ kiểm tra do Hội đồng kiểm tra quyết định;
- Thời gian bảo lưu phần kiểm tra không quá 12 tháng kể từ ngày tham dự kiểm tra;
- Điều kiện bảo lưu một phần kết quả kiểm tra: Phần bảo lưu phải có kết quả không bị điểm liệt.

6. Kết quả kiểm tra Chuẩn đầu ra CNTT có hiệu lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày kiểm tra.

7. Sinh viên chưa đạt Chuẩn đầu ra CNTT có thể đăng ký học bổ sung kiến thức tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, trường Đại học Mở - Địa chất hoặc tại một cơ sở đào tạo khác ngoài Trường, việc học các chương trình ngoại khóa do sinh viên tự sắp xếp.

Điều 6. Lệ phí kiểm tra Chuẩn đầu ra

Sinh viên tham dự kiểm tra Chuẩn đầu ra CNTT phải nộp lệ phí theo quy định của Nhà trường.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy thực hiện Quy định này.

2. Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các khoa và cố vấn học tập tổ chức phổ biến rộng rãi Quy định này đến sinh viên.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị gửi văn bản cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, báo cáo Ban Giám hiệu để giải quyết./.



**Phụ lục: MỨC ĐIỂM QUY ĐỔI KHI XÉT MIỄN HỌC
HỌC PHẦN TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**

STT	Điểm IC3	Điểm MOS specialist	Điểm ICDL	Điểm quy đổi
1	2330 – 2669	2400 – 2699	1441 – 1620	9
2	2670 – 3000	2700 – 3000	1621 – 1800	10

Trong đó:

- Điểm IC3 là tổng điểm của 03 mô-đun IC3.
- Điểm MOS specialist là tổng điểm của 03 mô-đun bất kỳ trong 05 mô-đun MOS.
- Điểm ICDL là tổng điểm của 05 mô-đun ICDL.

Ghi chú:

- Bảng được xây dựng trên cơ sở: Bảng Hướng dẫn của IDCL Việt Nam và IIG Việt Nam về việc quy đổi điểm thi chứng chỉ quốc tế tương đương.

